

Số: 183/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Hướng dẫn tham gia ý kiến về dự toán thu - chi ngân sách  
hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương**

**TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 55/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn tham gia ý kiến về dự toán thu - chi ngân sách hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 67/QĐ-KTNN ngày 15/02/2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT.

**TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



**Ngô Văn Tuấn**



## HƯỚNG DẪN THAM GIA Ý KIẾN VỀ DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH HÀNG NĂM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 183/QĐ-KTNN

ngày 04 / 02/2026 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Hướng dẫn này quy định trình tự, thủ tục, nội dung tham gia ý kiến về công tác lập dự toán thu - chi ngân sách hằng năm (sau đây gọi là dự toán ngân sách hằng năm) của các đơn vị dự toán cấp I ở trung ương (bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương) được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật, Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và thực tiễn hoạt động kiểm toán.

2. Trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc của hoạt động tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của bộ, cơ quan trung ương bao gồm các bước sau:

a) Thu thập thông tin.

b) Tham gia thảo luận dự toán tại Bộ Tài chính.

c) Xây dựng báo cáo tổng hợp tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm.

3. Việc tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương nếu có các trường hợp khác phát sinh ngoài nội dung của Hướng dẫn này thì thực hiện theo quy định của Kiểm toán nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị, cá nhân trực thuộc Kiểm toán nhà nước được giao nhiệm vụ tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

##### Điều 3. Áp dụng pháp luật

Khi thực hiện tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương, đơn vị và các cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 2 của hướng dẫn này phải tuân thủ pháp luật, Luật Kiểm toán nhà nước, các nội dung tại Hướng dẫn này và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước.

## **Điều 4. Căn cứ tham gia ý kiến và thông tin cần thu thập**

### 1. Căn cứ tham gia ý kiến

- a) Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.
- b) Quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm sau.
- c) Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm sau và hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm sau.
- d) Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, lĩnh vực của các bộ, cơ quan trung ương (nếu có).
- đ) Dữ liệu về kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đối với các bộ, cơ quan trung ương trong các năm trước.
- e) Báo cáo, tài liệu có liên quan đến công tác lập dự toán thu, chi ngân sách bộ, cơ quan trung ương.
- g) Các điều ước, hiệp định mà Chính phủ Việt Nam tham gia và các cam kết viện trợ của Chính phủ Việt Nam cho Chính phủ nước ngoài (nếu có).
- h) Ý kiến của các chuyên gia về dự toán (nếu có).

### 2. Các thông tin cần thu thập về dự toán thu, chi NSNN của các bộ, cơ quan trung ương

- a) Số liệu chỉ tiêu thu, chi ngân sách chủ yếu (tình hình thực hiện của năm trước liền kề, ước thực hiện năm hiện hành, dự toán năm sau); gồm: (i) Tổng số thu, chi ngân sách, phí, lệ phí; số thu, số chi từ nguồn thu được để lại, số nộp ngân sách; (ii) Chi NSNN (chi đầu tư phát triển, chi dự trữ quốc gia, chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu).
- b) Thông tin về việc giao dự toán, điều chỉnh, bổ sung dự toán; khả năng thực hiện dự toán năm hiện hành, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện dự toán năm hiện hành (ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai...).
- c) Thông tin về ước thực hiện thu và chi ngân sách của các bộ, cơ quan trung ương năm hiện hành làm căn cứ xây dựng dự toán.
  - Tình hình ước thực hiện thu ngân sách năm hiện hành.
  - Chi đầu tư phát triển: (i) Tình hình ước thực hiện chi đầu tư phát triển năm hiện hành đối với nguồn vốn trong nước, nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi; (ii) Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; nợ ứng trước kế hoạch vốn còn phải thu hồi; (iii) Dự toán chi đầu tư phát triển năm sau so với kế hoạch đầu tư công trung hạn được giao.
  - Chi thường xuyên: (i) Tình hình ước thực hiện dự toán năm hiện hành và cơ sở lập dự toán chi các lĩnh vực như: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoạt động quản lý nhà

nước...; (ii) Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập để giảm mức hỗ trợ từ NSNN; (iii) Các khoản chi thực hiện các chế độ, chính sách chưa có nguồn đảm bảo.

- Về Chương trình Mục tiêu quốc gia (CTMTQG), Chương trình Mục tiêu (CTMT): Tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi CTMTQG, CTMT năm hiện hành; kết quả thực hiện CTMTQG, CTMT theo năm và theo giai đoạn; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai thực hiện.

d) Thông tin về kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do bộ, cơ quan trung ương quản lý.

đ) Thông tin về việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (đặc biệt các tồn tại, vướng mắc).

e) Số liệu chi trả nợ lãi, chi viện trợ (nếu có).

g) Những nhận định, đánh giá về tình hình quản lý tồn dư ngân sách để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan trung ương qua kết quả kiểm toán hằng năm của Kiểm toán nhà nước.

h) Những biến động về kinh tế xã hội tác động đến hoạt động và điều hành của bộ, cơ quan trung ương và những dự báo trong năm tiếp theo.

#### **Điều 5. Nội dung tham gia về dự toán ngân sách hằng năm của bộ, cơ quan trung ương**

1. Đánh giá tính tuân thủ về thủ tục, quy trình lập dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN, Hướng dẫn lập dự toán và Hướng dẫn về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển năm sau của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN, so sánh với dự toán được giao và số thực hiện của năm trước liền kề; xem xét các giải pháp để thực hiện dự toán ngân sách năm hiện hành của các bộ, cơ quan trung ương:

- Xem xét tính hợp lý của số liệu ước thực hiện thu, chi năm hiện hành của đơn vị, phân tích nguyên nhân vượt hoặc không đạt dự toán của một số chỉ tiêu thu chi chủ yếu làm cơ sở lập dự toán năm sau; xem xét các khoản thu phí được để lại theo quy định của pháp luật; đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp về quản lý thu qua kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra theo quy định.

- Xem xét các giải pháp để hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước năm hiện hành của các bộ, cơ quan trung ương.

- Ngoài ra đối với chi đầu tư phát triển cần đánh giá tình hình xử lý nợ đọng xây dựng và thu hồi vốn ứng; tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành. Đối với chi thường xuyên, đánh giá tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tình hình thực hiện chính sách tiền lương, tạo nguồn cải cách tiền lương,...

Lưu ý các quy định về chính sách mới, chính sách sắp có hiệu lực hoặc việc thay đổi chức năng nhiệm vụ hoặc cơ chế tài chính của đơn vị, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, dịch bệnh,... (nếu có) có khả năng làm tăng/giảm đột biến số thu của đơn vị trong năm,...

### 3. Đánh giá công tác lập dự toán năm sau

#### a) Công tác lập dự toán thu:

- Đánh giá việc bao quát hết các khoản thu phí, lệ phí, thu viện trợ...
- Chi tiết các khoản thu theo Luật phí và lệ phí; dự toán thu có đảm bảo tính tích cực, tuân thủ theo mức thu quy định; những yếu tố dự kiến tác động đến năm sau.

- Thu viện trợ không hoàn lại: Đánh giá việc lập dự toán có phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Lưu ý đối với khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định không tổng hợp vào dự toán thu NSNN của các bộ, cơ quan trung ương, nhưng đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.*

#### b) Công tác lập dự toán chi đầu tư:

- Đánh giá việc tuân thủ các quy định về lập kế hoạch đầu tư; so sánh, đối chiếu các văn bản do bộ, cơ quan trung ương ban hành về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư; Báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư gửi Bộ Tài chính so với các quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính.

- Đánh giá việc tuân thủ quy định về hồ sơ mẫu biểu và thời gian hướng dẫn, lập kế hoạch vốn đầu tư so với quy định.

- Đánh giá việc tuân thủ căn cứ lập kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Luật Đầu tư công, trong đó: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước; định hướng đầu tư công trong năm kế hoạch; khả năng huy động và cân đối các nguồn vốn thực hiện trong năm kế hoạch; lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch hằng năm,...

- Đánh giá việc tuân thủ quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn liên quan đến năm lập dự toán.

- Đánh giá việc ưu tiên bố trí dự toán để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước NSNN; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Đánh giá việc bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN thực hiện các dự án, công trình phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách. Mức bố trí vốn cho từng nhiệm vụ phải phù hợp với tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm. Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định thỏa thuận đã cam kết với nhà tài trợ; ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc năm...

c) Công tác lập dự toán chi thường xuyên:

- Cơ sở lập dự toán theo nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; việc tuân thủ tiêu chuẩn, chế độ, định mức trong xây dựng dự toán; khả năng đảm bảo cân đối ngân sách.

- Xem xét việc giảm mức hỗ trợ từ NSNN đối với những nhiệm vụ chi đã được cân đối từ nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kiểm tra, xem xét việc triển khai, hướng dẫn công tác lập dự toán chi thường xuyên, so sánh, đối chiếu những nội dung hướng dẫn tại các văn bản do Bộ Tài chính ban hành, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; tính tuân thủ về các loại mẫu biểu và thời hạn lập dự toán.

- Việc lập dự toán chi một số lĩnh vực như: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoạt động kinh tế; hoạt động quản lý nhà nước,... trong đó lưu ý:

+ Lập dự toán nhiệm vụ sửa chữa, bảo trì trụ sở hay tăng cường cơ sở vật chất phải thể hiện đầy đủ thông tin về cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thuyết minh chi tiết danh mục dự án đầu tư, chi sửa chữa, bảo trì,...

+ Hoạt động quản lý nhà nước tuân thủ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính như: Xác định quỹ tiền lương biên chế hành chính; tính đến số biên chế giảm trong năm do nghỉ hưu theo chế độ, tính giảm biên chế theo Nghị quyết của Bộ Chính trị; căn cứ vào định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của Thủ tướng Chính phủ; chi đặc thù ngoài định mức.

+ Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí đào tạo; căn cứ số học sinh đào tạo và mức thu theo quy định.

+ Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế và nhu cầu NSNN hỗ trợ do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công,...

+ Chi hoạt động kinh tế: Lập dự toán hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp tự

đảm bảo một phần chi thường xuyên so với phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi theo quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; lập dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng.

+ Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ công lập có phù hợp với mức độ tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; một số đề tài, dự án mới nhưng đến thời điểm lập dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thuyết minh các cơ sở lập kèm dự toán chi tiết.

- Chi các CTMTQG, CTMT: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, tổng mức vốn, kinh phí đã được duyệt, khả năng thực hiện và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài: Căn cứ quy định hiện hành và Hiệp định đã ký với nhà tài trợ, căn cứ tiến độ khả năng thực hiện dự án trong năm.

## **Chương II**

### **CHUẨN BỊ THAM GIA Ý KIẾN VÀ THẢO LUẬN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HẰNG NĂM CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

#### **Điều 6. Tổ tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương**

1. Hằng năm, chậm nhất vào thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Thủ trưởng các đơn vị thành lập Tổ tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương (*sau đây gọi là Tổ tham gia ý kiến*).

2. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp hoặc phân công 01 lãnh đạo đơn vị phụ trách hoạt động tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương.

3. Thủ trưởng đơn vị quyết định việc thành lập các Tổ tham gia ý kiến. Thành phần Tổ tham gia ý kiến bao gồm các nhân sự có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm về kiểm toán ngân sách bộ, cơ quan trung ương, đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan và phù hợp với Luật Kiểm toán nhà nước và các quy định của Kiểm toán nhà nước. Tổ trưởng phải là kiểm toán viên giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên hoặc kiểm toán viên chính trở lên.

4. Tổ tham gia ý kiến tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

## **Điều 7. Tổ chức thu thập thông tin**

1. Thu thập các thông tin liên quan tại Điều 4 của Hướng dẫn này để phục vụ cho việc hình thành ý kiến tham gia dự toán ngân sách của bộ, cơ quan trung ương.

2. Khi tiến hành thu thập thông tin, không thực hiện khảo sát trực tiếp tại đơn vị lập dự toán. Tổ tham gia ý kiến chủ động thực hiện thu thập thông tin đối với các bộ, cơ quan trung ương được phân công thông qua các nguồn thông tin sau:

a) Các thông tin được các bộ, cơ quan trung ương cung cấp theo khoản 1 Điều này.

b) Hệ thống cơ sở dữ liệu của Kiểm toán nhà nước, của Kiểm toán nhà nước các chuyên ngành.

c) Từ dữ liệu điện tử của bộ, cơ quan trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan và báo cáo được công bố khác.

d) Phối hợp với các đơn vị khác trực thuộc Kiểm toán nhà nước để thu thập các thông tin cần thiết khác.

## **Điều 8. Tổ chức tham gia ý kiến**

1. Tổ tham gia ý kiến căn cứ các thông tin thu thập được, tổ chức thực hiện đánh giá và tổng hợp thành dự thảo báo cáo ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm đối với mỗi bộ, cơ quan trung ương trước khi tham gia thảo luận dự toán giữa Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương (*sau đây gọi là buổi thảo luận dự toán*).

2. Dự thảo báo cáo ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương tại khoản 1 Điều này là căn cứ để thành viên Tổ tham gia ý kiến tham gia buổi thảo luận dự toán (*nếu có*).

## **Điều 9. Thảo luận dự toán ngân sách hằng năm của bộ, cơ quan trung ương**

1. Hằng năm, căn cứ thông báo kế hoạch thảo luận dự toán của Bộ Tài chính, các Tổ tham gia ý kiến thực hiện các thủ tục, quy trình như sau:

- Đối với các bộ, cơ quan trung ương có tổ chức họp thảo luận dự toán với Bộ Tài chính, các Tổ tham gia ý kiến tham gia các buổi thảo luận dự toán.

- Đối với các bộ, cơ quan trung ương không tổ chức họp thảo luận dự toán với Bộ Tài chính, Tổ tham gia ý kiến chủ động hoàn thiện dự thảo báo cáo ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Thời hạn hoàn thành báo cáo chậm nhất 2 ngày sau khi kết thúc lịch thảo luận dự toán của Bộ Tài chính với các bộ, cơ quan trung ương.

2. Tổ trưởng Tổ tham gia ý kiến tổng hợp ý kiến của các thành viên được phân công tham gia thảo luận, hoàn thiện dự thảo báo cáo ý kiến về dự toán

ngân sách hằng năm của bộ, cơ quan trung ương chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các buổi thảo luận dự toán của mỗi bộ, cơ quan trung ương. Dự thảo báo cáo được lập cho mỗi bộ, cơ quan trung ương.

*Báo cáo ý kiến về dự toán thu - chi ngân sách của mỗi bộ, cơ quan trung ương được xây dựng theo Mẫu số 02 đính kèm hướng dẫn này.*

### Chương III

## XÂY DỰNG Ý KIẾN THAM GIA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HẰNG NĂM CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

**Điều 10. Lập báo cáo tổng hợp tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương của Kiểm toán nhà nước**

1. Trên cơ sở báo cáo ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của mỗi bộ, cơ quan trung ương quy định tại Điều 9 của Hướng dẫn này, Thủ trưởng đơn vị giao Tổ tham gia ý kiến thực hiện tổng hợp và lập dự thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm chung của các bộ, cơ quan trung ương (sau đây gọi là *Báo cáo tổng hợp*) do đơn vị phụ trách. Trường hợp có nhiều Tổ tham gia ý kiến, Tổ tham gia ý kiến thực hiện tổng hợp và việc lập dự thảo Báo cáo tổng hợp do Thủ trưởng đơn vị phân công.

*Báo cáo tổng hợp được xây dựng theo Mẫu số 01 đính kèm hướng dẫn này.*

2. Chậm nhất là 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lịch thảo luận dự toán tại Bộ Tài chính quy định tại khoản 1 Điều 9 của Hướng dẫn này, Tổ tham gia ý kiến được phân công tổng hợp trình dự thảo Báo cáo tổng hợp cho Thủ trưởng đơn vị qua Phòng Tổng hợp.

**Điều 11. Tổ chức Hội nghị thảo luận dự thảo Báo cáo tổng hợp tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của bộ, cơ quan trung ương**

1. Chậm nhất là 02 ngày làm việc sau khi nhận được dự thảo Báo cáo tổng hợp, Phòng Tổng hợp tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị tổ chức Hội nghị thảo luận xem xét nội dung dự thảo báo cáo.

2. Thành phần tham gia Hội nghị thảo luận xem xét nội dung dự thảo Báo cáo tổng hợp bao gồm:

- Thủ trưởng đơn vị hoặc lãnh đạo đơn vị được Thủ trưởng ủy quyền chủ trì Hội nghị thảo luận.

- Đại diện lãnh đạo các phòng trực thuộc.

- Đại diện Tổ tham gia ý kiến.

- Các thành phần khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

3. Thư ký Hội nghị thảo luận do người chủ trì hội nghị thảo luận chỉ định ghi biên bản Hội nghị thảo luận xem xét dự thảo Báo cáo tổng hợp, trong đó

đảm bảo một số nội dung chủ yếu: Thành phần tham dự Hội nghị thảo luận; các ý kiến tham gia và kết luận của người chủ trì Hội nghị thảo luận đối với dự thảo Báo cáo tổng hợp.

Thư ký hoàn thiện Biên bản Hội nghị thảo luận chậm nhất là 01 ngày làm việc sau khi kết thúc Hội nghị, gửi Tổ tham gia ý kiến và Phòng Tổng hợp làm căn cứ tiếp thu và hoàn thiện dự thảo báo cáo.

**Điều 12. Gửi báo cáo tổng hợp tham gia ý kiến về dự toán ngân sách hằng năm của bộ, cơ quan trung ương**

1. Chậm nhất là 02 ngày làm việc sau Hội nghị thảo luận xem xét dự thảo Báo cáo tổng hợp, căn cứ vào ý kiến kết luận của Thủ trưởng đơn vị hoặc lãnh đạo đơn vị được Thủ trưởng ủy quyền và Biên bản Hội nghị thảo luận, Tổ tham gia ý kiến được phân công tổng hợp thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo tổng hợp gửi Phòng Tổng hợp rà soát trước khi trình Thủ trưởng đơn vị ký trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp).

2. Trên cơ sở Báo cáo tổng hợp của các đơn vị thuộc Kiểm toán nhà nước, Vụ Tổng hợp nghiên cứu, trong trường hợp cần thiết trao đổi với các đơn vị, để tổng hợp vào Báo cáo ý kiến của KTNN về dự toán NSNN và phương án phân bổ ngân sách trung ương của Kiểm toán nhà nước đảm bảo phù hợp.

Số: /BC-CN...

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

**BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN VỀ DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH  
NĂM ... CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-KTNN ngày ... của Tổng Kiểm toán nhà nước Ban hành Hướng dẫn tham gia ý kiến về dự toán thu - chi ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương, Kiểm toán nhà nước chuyên ngành .... đã xem xét dự toán tại ... bộ ngành và báo cáo một số kết quả chủ yếu như sau:

**I. TÌNH HÌNH THAM GIA THẢO LUẬN DỰ TOÁN****II. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM HIỆN HÀNH****1. Về tình hình thực hiện thu ngân sách****2. Về tình hình thực hiện chi ngân sách****III. LẬP DỰ TOÁN NĂM SAU****1. Về dự toán thu ngân sách****2. Về dự toán chi ngân sách**

*Lưu ý đánh giá theo quy định tại Điều 5 của Hướng dẫn.*

**IV. ĐỀ XUẤT****1. Đối với đánh giá kết quả thực hiện năm ...****2. Đối với dự toán năm ...****2.1. Đối với dự toán thu****2.2. Đối với dự toán chi****(1) Chi đầu tư phát triển****(2) Chi thường xuyên**

Kiểm toán nhà nước chuyên ngành... gửi Vụ Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước./.

**KIỂM TOÁN TRƯỞNG***Nơi nhận:*

- Như trên;

- Lưu: .....

KTNN CHUYÊN NGÀNH... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỔ THAM GIA Ý KIẾN TẠI..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-CN... Hà Nội, ngày tháng năm 202...

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN NĂM...  
 TẠI...**

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-CN... ngày ... của Kiểm toán trưởng..... về việc thành lập Tổ tham gia ý kiến dự toán thu - chi ngân sách hằng năm bộ, cơ quan Trung ương (sau đây gọi là *Tổ tham gia ý kiến*), Tổ tham gia ý kiến tại... đã thực hiện xem xét dự toán thu - chi ngân sách năm ... của ... và báo cáo một số kết quả chủ yếu như sau:

**I. TÌNH HÌNH THAM GIA THẢO LUẬN DỰ TOÁN**

**II. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM HIỆN HÀNH**

**1. Về tình hình thực hiện thu ngân sách**

**2. Về tình hình thực hiện chi ngân sách**

**III. LẬP DỰ TOÁN NĂM SAU**

**1. Về dự toán thu ngân sách**

**2. Về dự toán chi ngân sách**

*Lưu ý đánh giá theo quy định tại Điều 5 của Hướng dẫn.*

**IV. ĐỀ XUẤT**

**1. Đối với đánh giá kết quả thực hiện năm ...**

**2. Đối với dự toán năm ...**

**2.1. Đối với dự toán thu**

**2.2. Đối với dự toán chi**

**(1) Chi đầu tư phát triển**

**(2) Chi thường xuyên**

Tổ tham gia ý kiến tại... báo cáo Kiểm toán trưởng .../.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo KTNN CN;
- Lưu;

**TỔ TRƯỞNG**